

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08/12/2017

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình
về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng;

2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 299/2017/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - về ly hôn và yêu cầu nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/11/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Diễm T- sinh năm 1995 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Phi T- sinh năm 1989 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Th- sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 31/10/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Diễm T trình bày: Vào ngày 12/3/2015 tôi kết hôn cùng với anh Phạm Phi T, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang ngày 14/4/2015.

Chúng tôi sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, trong công việc làm ăn chồng tôi không bàn bạc với tôi mà anh T tự ý quyết định nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, sau khi tôi sinh con thì cuộc sống không còn hạnh phúc nữa nên anh T đã tự ý dọn ra ngoài ở khoảng 15 ngày. Nay tôi xét thấy sống với anh T không có hạnh phúc nên làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Phi Th.

Quá trình sống chung tôi và anh T có 1 người con chung tên Phạm Khánh An - sinh ngày 22/9/2016 hiện nay đang sống chung với tôi.

Về tài sản chung: Duy nhất chỉ có một tiệm mỹ phẩm giá trị khoảng 30.000.000 đồng ngoài ra không có tài sản khác.

Về nợ chung: Có thiếu mẹ ruột tôi tên Lê Thị Th nếu tính đến ngày mãn hạn thì còn thiếu 120.000.000 đồng và tiền mượn thêm 20.000.000 đồng, tổng cộng 2 khoản bằng 140.000.000 đồng.

Nguyên vọng: Về quan hệ hôn nhân tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Phi Th, về con chung tôi yêu cầu được quyền nuôi dưỡng chăm sóc Phạm Khánh An. Tại phiên tòa hôm nay tôi xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung để vợ chồng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 27/11/2017 bị đơn anh Phạm Phi T trình bày: Tôi thống nhất một phần yêu cầu khởi kiện của vợ tôi về thời gian kết hôn, về con chung và tài sản chung theo lời trình bày của vợ tôi là đúng. Về nợ chung tôi xác định vợ chồng tôi không có thiếu nợ ai, việc vợ tôi trình bày còn thiếu mẹ vợ 140.000.000 đồng là không có. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi muốn làm gì thì vợ cũng không đồng ý còn tôi dọn ra ngoài ở là tôi có xin phép cha mẹ chứ không phải tự ý dọn ra ngoài.

Nguyên vọng: Về quan hệ hôn nhân tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi, nếu vợ tôi cương quyết ly hôn thì về phần con chung tôi đồng ý giao con cho vợ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung có một tiệm mỹ phẩm giá trị khoảng 30.000.000 đồng nay tôi đồng ý giao cho vợ tôi sử dụng, định đoạt tôi không yêu cầu chia còn nợ chung vợ chồng tôi không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 27/11/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Th trình bày: Vào năm 2016 tôi có đứng ra làm chủ hộ, vợ chồng T và T có tham gia chơi hộ của tôi tổng cộng là 4 chân (trong đó hộ 2.000.000 đồng T và T chơi 2 chân và hộ 1.000.000 đồng T và T cũng chơi 2 chân) nếu tính đến ngày hộ mãn thì vợ chồng T và T còn thiếu tôi là 120.000.000 đồng và tiền mượn là 20.000.000 đồng, tổng cộng 2 khoản bằng 140.000.000 đồng.

Nay vợ chồng T và T ra tòa ly hôn thì đối với khoản nợ này tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để mẹ con tôi tự thỏa thuận với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Diễm T xác lập quan hệ hôn nhân với anh Phạm Phi T vào ngày 12/3/2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 76/2015 ngày 14/4/2015, cho nên theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị T xin được ly hôn với anh T vì lý do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong công việc làm ăn nên thường xuyên xảy ra cự cãi, chị T cho rằng sống với anh T không có hạnh phúc nên khởi kiện ra tòa xin ly

hôn với anh T. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay chị T đã tỏ rõ thái độ không còn thương yêu gì đối với anh T nữa nên cương quyết ly hôn với anh T, còn anh T thì cho rằng hiện tại còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2] Về con chung: Anh chị đều khai có 1 người con chung tên Phạm Khánh An - sinh ngày 22/9/2016 hiện nay đang sống chung với chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T và anh T đều có nguyện vọng muốn được nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh T cũng đồng ý giao con cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị về quyền trực tiếp nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận sự tự nguyện này. Anh T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị T xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX đình chỉ yêu cầu này của chị T.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết do đó HĐXX không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị T xác nhận hiện tại còn thiếu bà Lê Thị Th (mẹ ruột chị T) số tiền hui tính đến ngày hui mẫn là 120.000.000đồng và số tiền mượn là 20.000.000đồng, tổng cộng 2 khoản bằng 140.000.000đồng còn anh T không thừa nhận còn thiếu bà Th số tiền trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó HĐXX không xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp thì bà Th có quyền khởi kiện chị T và anh T thành 1 vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000đồng chị T phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000137 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Diễm T được ly hôn với anh Phạm Phi T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Trần Thị Diễm T và anh Phạm Phi T là anh T đồng ý giao cháu Phạm Khánh An – sinh ngày 22/9/2016 cho chị Trần Thị Diễm T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục. Anh T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Trần Thị Diễm T.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí HNST: Là 300.000 đồng chị Trần Thị Diễm T phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000137 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 08/12/2017

Nơi nhận

-Tòa án tỉnh;
-VKS huyện;
-Chi cục THA;
-Các đ-ơng sự;
-L- u hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Thanh